TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **301/**2023/HNGĐ – ST
Ngày 29- 8- 2023
V/v tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tất Linh;
2. Ông Đỗ Văn Lom

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2023/QĐST – HNGĐ ngày 14/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp MT, xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Hoàng Thân, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp TT, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày:

Vào năm 2014 chị và anh Hồ Hoàng Tđược gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND T, huyện C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/9/2014. Trong thời gian sống chung anh chị có 01 con chung Hồ Minh T, sinh ngày 22/02/2015, hiện đang sống chung với chị; chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung.

Nguyên nhân ly hôn: là do trong thời gian chung sống anh, chị bất đồng quan điểm vợ chồng ngày càng mất lòng tin và không còn tiếng nói chung; anh Tkhông quan tâm chăm sóc cho vợ con, không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên đi uống rượu, đi chơi với bạn bè, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng

không thành; chị và anh Tkhông còn sống chung đã từ tháng 01/2022 cho đến nay. Nhận thấy anh, chị có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị có yêu cầu như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Hoàng Thân. Chị không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

+ *Về con chung:* Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Minh T, sinh ngày 22/02/2015, chị không yêu cầu anh Hồ Hoàng Tcấp dưỡng nuôi con chung

+ *Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Hồ Hoàng T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị N đối với bị đơn anh Hồ Hoàng Thân. Cho chị Đặng Thị N được ly hôn đối với anh Hồ Hoàng Thân. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Minh T, sinh ngày 22/02/2015 cho chị Đặng Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, do chị Đặng Thị N không yêu cầu anh Hồ Hoàng Tcấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét; Về tài sản chung không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, về nợ chung không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Hồ Hoàng Thiện có đăng ký thường trú tại ấpTT, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Chị Đặng Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hồ Hoàng Tđã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Tvẫn vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Đặng Thị N và anh Hồ Hoàng Thân.

[4] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Hồ Hoàng Tkết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/9/2014. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị N, anh Tđược pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nguyên nhân chị N xin ly hôn với anh Tlà do trong thời gian chung sống anh, chị bất đồng quan điểm vợ chồng ngày càng mất lòng tin và không còn tiếng nói chung, anh Tkhông quan tâm chăm sóc cho vợ con; gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, anh, chị không còn sống chung từ tháng 01/2022 cho đến nay. Xét thấy: Từ tháng 01/2022 cho đến nay chị N, anh Tkhông còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Mặt khác anh Tbiết rõ việc chị N xin ly hôn với anh, Tòa án đã tạo điều kiện để chị N, anh Thòa giải hàn gắn tình cảm nhưng anh Tvắng mặt không có lý do nên từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị N, anh Tđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp. Do chị Đặng Thị N và anh Hồ Hoàng Tkhông yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con chung: chị Đặng Thị N và anh Hồ Hoàng Tcó 01 con chung tên Hồ Minh T, sinh ngày 22/02/2015. Xét thấy: Từ khi chị N, anh Tkhông còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau thì con chung do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần; Mặt khác con chung có nguyện vọng sống chung với chị N. Lẽ đó cần giao cho chị N được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do chị N không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Chị Đặng Thị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, điểm a, b khoản 1 Điều 227, 228, 238, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị N. Chị Đặng Thị N được ly hôn với anh Hồ Hoàng Thân.

Do chị Đặng Thị N và anh Hồ Hoàng Tkhông yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn nên không xem xét.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị N được trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Minh T, sinh ngày 22/02/2015, con chung đang sống với chị Đặng Thị N và có nguyện vọng sống chung với chị Đặng Thị N. Do chị Đặng Thị N không yêu cầu anh Hồ Hoàng Tcấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Đặng Thị N phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004486 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Bến Tre
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Tất Linh – Đỗ Văn Lom	**Huỳnh Thị Phê**

Nơi nhận:
-VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- UBND xã Tân Phong; **HUỲNH THỊ PHÊ**
- Lưu.

Caùc Hoäi thaåm nhaân daân toaï phieân toaø | **Thaåm phaùn – Chuû**

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt | **Huyønh Thò Pheâ**